

Bản án số: 99/2021/HSST
Ngày 22/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Đào Diệp Tâm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2021/TLST- HS ngày 20 tháng 05 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 06 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Xuân T** - Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 02/6/1984, H, tỉnh Thái Bình;

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Họ tên bố: Vũ Xuân Th; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị D

Vợ: Nguyễn Thị T - Sinh năm 1987;

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 31/5/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 01/02/2005, chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 29/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

** Người chứng kiến:*

- Anh Nguyễn Văn Th - sinh năm: 1983;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 6, khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Đỗ Như H – sinh năm: 1981;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 4, khu N, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

** Người làm chứng:*

- Chị Trần Thị V – sinh năm: 1983;

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến – Bộ Công an.

- Anh Vũ Tiến T – sinh năm: 1990;

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến – Bộ Công an.

- Anh Đỗ Hùng C – sinh năm: 1984;

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Phạm Ngọc H – sinh năm: 1974;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 6, khu 2, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

(Người chứng kiến và người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 17/7/2017, tại đoạn đường thuộc tổ 5, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, Công an thành phố Cẩm Phả tiến hành dừng kiểm tra Đỗ Hùng C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo, biển kiểm soát (BKS) 14P1-9008, phía sau chở Vũ Xuân T và Trần Thị V, đã phát hiện thu giữ: 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng do Vũ Xuân T thả xuống lòng đường cách 30cm so với lốc máy bên trái xe mô tô đang đỗ; 01 túi nilon và 01 gói giấy bạc đều chứa chất tinh thể màu trắng do Trần Thị V thả xuống lòng đường cách bánh sau xe mô tô 30cm; thu của V 01 điện thoại LG và 80.000 đồng, thu của T 01 điện thoại Iphone 6S, thu giữ của C 01 điện thoại Nokia và 01 xe mô tô BKS 14P1-9008. Ngay sau khi kiểm tra, Công an đưa Vũ Xuân T và Trần Thị V về Công an phường Cẩm Thủy làm việc, trong lúc thông qua biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Vũ Xuân T đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả tiến hành khám xét chỗ ở trọ của Trần Thị V và Vũ Xuân T tại tổ 5, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, thu giữ: 01 bộ đồ sử dụng ma túy (gồm 01 chai thủy tinh gắn nõ thủy tinh), 01 cân tiểu ly điện tử, 50 vỏ túi nilon, 01 điện thoại LG, 01 máy tính bảng Samsung, 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Xuân T và 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị V (bút lục số 40 - 41).

Tại Kết luận giám định số 481/GĐMT ngày 19/7/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu của Trần Thị V là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,08 gam, chất tinh thể màu trắng trong 01 gói giấy bạc thu của V là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,32 gam; Chất tinh thể trắng trong 01 túi nilon thu của Vũ Xuân T là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,78 gam (bút lục số 44).

Ngày 03/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định khởi tố bị can và Quyết định truy nã đối với Vũ Xuân T. Đến ngày 29/12/2020, Vũ Xuân T bị bắt theo quyết định truy nã.

Quá trình điều tra, Trần Thị V và Vũ Xuân T đều khai nhận phù hợp nhau, về việc: V và T đều sử dụng ma túy đá và thuê phòng trọ tại tổ 5, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2016. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/7/2017, T đang ở phòng trọ cùng V thì nhận được điện thoại của Đỗ Hùng C hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. V cùng T đi sang phòng của C (cùng dãy trọ). V bảo C và Vũ Tiến T1 (đang ngồi chơi trong phòng C) đưa tiền để V đi mua ma túy. T1 đưa cho V 1.000.000 đồng. V cầm tiền, bảo T1 đợi, rồi cùng T quay về phòng trọ. Đồng thời, T bảo V có Phạm Ngọc H gọi điện hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Lúc này, H cũng đi xe máy Honda BKS 14P1 - 9008 đến phòng trọ và đưa cho T 300.000 đồng, T đưa lại tiền cho V. T bảo H chờ ở phòng, rồi mượn xe máy của H để chở V đi mua ma túy. Khi T chở V ra ngõ, thì C gặp hỏi xin tiền mua thuốc lá. V đưa cho C 20.000 đồng. T tiếp tục điều khiển xe máy chở V đến khu nhà lò cạnh rạp ngoài trời thuộc phường Cẩm Trung. T đứng chờ ở cổng chào, V đi bộ vào nhà Phạm Anh T2, mua của T2 01 túi ma túy đá với giá 1.200.000 đồng. V nhặt mảnh giấy bạc ở nền nhà T2, san một ít ma túy gói vào mảnh giấy bạc mục đích để đưa cho H. V nhìn thấy trên nền nhà T2 có 01 túi ma túy đá nhỏ, nên xin T2 để sử dụng. Xong, T chở V quay về đến cuối đường Thanh Niên đón C. C điều khiển xe máy chở T và V về phòng trọ. Trên đường đi, V đưa cho T 01 túi ma túy đá để T giao cho C, còn V cầm 01 gói ma túy đá để giao cho H và 01 túi ma túy nhỏ để sử dụng. Khi cả ba đi đến đoạn đường thuộc tổ 5,

khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, thì bị Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ những vật chứng như đã nêu trên. (bút lục số 64-66, 176-178).

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Xuân T khai nhận ngày 17/7/2017 bị cáo nhận điện thoại của Đỗ Hùng C gọi đến hỏi mua 1.000.000đồng ma túy đá và nhận điện thoại của Phạm Ngọc H gọi đến hỏi mua 300.000đồng ma túy đá, sau khi nhận điện thoại của C, H bị cáo đã nói cho V biết, V đồng ý. Sau khi nhận đủ 1.300.000đồng tiền mua ma túy của C, T1 và H, bị cáo mượn xe máy của H chở V đi mua ma túy, V là người cầm tiền và trực tiếp vào mua ma túy, trên đường về V đưa cho bị cáo 01 túi ma túy để bị cáo đưa cho C, nhưng chưa kịp đưa thì bị phát hiện. Khi bị phát hiện do sợ hãi bị cáo đã vứt túi ma túy xuống đất. Mục đích bị cáo cùng V nhận lời mua ma túy hộ C, T1 và H là để san bớt lại một phần ma túy để bị cáo và V có ma túy sử dụng, việc V không dùng hết tiền để mua ma túy bị cáo không biết. Trong thời gian bỏ trốn bị cáo không vi phạm gì.

Người làm chứng khác là Đỗ Hùng C, Vũ Tiến T1 và Phạm Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai như sau: Chiều ngày 17/7/2017 T1 góp 600.000 đồng, C góp 400.000 đồng, tổng cộng là 1.000.000 đồng mục đích để mua ma túy cả hai cùng sử dụng, C điện thoại hỏi mua ma túy của T, T1 là người trực tiếp đưa tiền cho V. H đưa cho T 300.000 đồng và cho T mượn xe máy chở V đi mua ma túy. Khi C điều khiển xe máy chở V và T trên đường về phòng trọ thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ (bút lục số 81-84, 88-90, 71-73).

Người chứng kiến là anh Nguyễn Văn Th và chị Đỗ Như H, quá trình điều tra có lời khai như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/7/2017 tại khu vực xưởng chế tác gỗ Quỳnh Ngọc thuộc phường Cẩm Thủy thành phố Cẩm Phả anh Nguyễn Văn Th và chị Đỗ Như H chứng kiến Công an kiểm tra 03 người đang đi trên cùng một chiếc xe máy, Đỗ Hùng C, Vũ Xuân T và Trần Thị V, khi xuống xe Trần Thị V là người ngồi sau cùng thả xuống đất gần chỗ đứng 01 túi nilon và một gói giấy, người ngồi giữa là Vũ Xuân T cũng thả xuống đất một túi nilon, người điều khiển xe là Đỗ Hùng C, khi công an kiểm tra 02 túi nilon và gói giấy do Trần Thị V và Vũ Xuân T thả xuống đất bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, V và T đều khai là ma túy đá, V và T vừa đi mua về. (BL 93-94; 97,98)

Tài liệu hồ sơ vụ án còn có các tài liệu khác: Biên bản kiểm tra tạm giữ đồ vật, tài liệu, Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản kiểm tra điện thoại thu giữ của Trần Thị V, Vũ Xuân T và Đỗ Hùng C (BL 31-36); Biên bản niêm phong vật chứng (BL 37-38). Các tài liệu này đều có nội dung phù hợp lời khai của bị cáo, người chứng kiến, người làm chứng.

Tại bản cáo trạng số 74/CT- VKSCP ngày 19/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Vũ Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999,

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày luận tội bị cáo với đề nghị kết tội bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 53 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Xuân T từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; ngoài ra có quan điểm xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát, khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Xuân T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp lời khai của người làm chứng là Trần Thị V là đồng phạm cùng bị cáo, là Đỗ Hùng C, Vũ Tiến T1, Phạm Ngọc H là đối tượng mua ma túy của bị cáo; phù hợp kết luận giám định ma túy; ngoài ra còn phù hợp lời khai của người chứng kiến và phù hợp tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở các chứng cứ này, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 17/7/2017, bị cáo Vũ Xuân T và Trần Thị V đã có hành vi nhận 1.000.000 đồng của Vũ Tiến T1 và Đỗ Hùng C, nhận 300.000 đồng của Phạm Ngọc H, để đi mua ma túy đem về bán cho T1, C và H kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, T và V quay về đến tổ 5, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, thì bị Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ. Ma túy V và T mua về bán cho C, T1, H có khối lượng là 1,1g, loại Methamphetamine.

Hành vi này của bị cáo Vũ Xuân T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, tội danh có khung hình phạt từ 7 năm đến 15 năm tù. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất độc dược, làm cho người sử dụng pH lệ thuộc vào nó, ma túy là nguồn phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội. Vì vậy chính sách pháp luật nhà nước ta xử phạt rất nghiêm khắc đối với tội phạm này, nhằm để ngăn chặn, giảm bớt tệ nạn ma túy trong xã hội. Bị cáo đã bị xử phạt về tội mua bán trái phép chất ma túy, đã biết việc mua bán ma túy là trái pháp luật, nhưng vì lối sống buông thả, ý thức chấp hành pháp luật kém, vì mục đích có ma túy để sử dụng, bị cáo cố tình thực hiện và đã thực hiện đối với nhiều người. Hành vi phạm tội của bị cáo đã góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng hoang mang trong nhân dân. Vì vậy cần thiết xử lý cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Xuân T khai báo thành khẩn hành vi phạm tội, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Ngày 31/5/2002, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 01/02/2005 chấp hành xong bản án, nên lần phạm tội này bản án đã được xóa án tích, xác định là nhân thân xấu, bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Đánh giá vai trò của bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm có tính chất giản đơn, T là người đồng ý bán ma túy cho C, cho H khi C và H gọi đến hỏi mua ma túy; V là người trực tiếp mua túy, nên T và V có vai trò ngang nhau.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, nhân thân của bị cáo, để quyết định hình phạt tương xứng. Trên cơ sở đánh giá các yếu tố này, HĐXX xét thấy không thể quyết định hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt như bị cáo đề nghị.

[7] Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo, biển kiểm soát (BKS) 14P1-9008 của Phạm Ngọc H; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá, 01 cân tiểu ly, 50 vỏ túi Nilon, 02 điện thoại di động, 01 máy tính bảng Samsung, số tiền 80.000đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân

mang tên Trần Thị V thu của Trần Thị V, đã được xử lý trong bản án xét xử đối với Trần Thị V, nên không đề cập xử lý.

Một chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu hồng thu giữ của bị cáo Vũ Xuân T, bị cáo khai nhận đã dùng để nghe điện thoại của C và H hỏi mua ma túy, xác định là vật dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung ngân sách nhà nước; một giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Xuân T là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với Đỗ Hùng C, Vũ Tiến T1 và Phạm Ngọc H có hành vi mua ma túy để sử dụng nhưng chưa đến mức phải xử lý hình sự, Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp;

Đối với Phạm Anh T2 là người mà V khai đã bán ma túy cho V, hiện tại T2 đã chết nên không đề cập xử lý; Đối với Trần Thị V đã bị tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 188 ngày 01/12/2017, nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 29/12/2020.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng (điện thoại Trung Quốc), model A1687, kèm 01 sim Viettel, điện thoại đã qua sử dụng, đã cũ hỏng, (thiếu nhiều chi tiết mà mắt thường có thể nhận biết được).

Trả cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Xuân T, cấp ngày 11/05/2009.

(Hiện trạng toàn bộ vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 122/BB-THA ngày 24/05/2021 của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Vũ Xuân T PH chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả
- CQ CSĐT, CQ THA hình sự Công an TP Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.Cẩm Phả;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Minh Nga

Vì lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả để xét xử bị can Vũ Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

2. Kèm theo cáo trạng gồm có:

- Hồ sơ vụ án gồm có: 01 tập, bằng 286 tờ, đánh số thứ tự từ 01 đến 286;
- Bản kê vật chứng;
- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên toà.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cẩm Phả;
- VKSND tỉnh QN (để báo cáo);
- Bị can;
- CQ CSĐT CA thành phố Cẩm Phả (để biết);
- Lưu: HSVA, HSKS, VP.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Khúc Văn Lâm

